

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaflex®-11 FC+

CHẤT TRÁM KHE KẾT DÍNH ĐÀN HỒI GỐC PUR 1 THÀNH PHẦN



MÔ TẢ

Sikaflex®-11 FC+ là chất trám khe, kết dính đa năng 1 thành phần có tính ứng dụng cao liên kết và trám kín hầu hết các vật liệu trong xây dựng và công nghiệp. Có khả năng sử dụng trong nhà lẫn ngoài trời.

ỨNG DỤNG

Là chất keo có thể bám dính tốt trên hầu hết các bề mặt vật liệu như:

- Bê tông
- Tường gạch
- Đá nhân tạo hoặc đúc sẵn
- Gạch ceramic
- Gỗ
- Kim loại
- Kính

Trám kín xung quanh các khe hở theo phương đứng và phương ngang

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng chuyển vị: $\pm 35\%$
- Bám dính tốt với các chất nền đã được xác định mà không cần xử lý trước bề mặt
- Khả năng kháng cơ học và thời tiết tốt
- Lượng phát xạ rất thấp
- Đạt chứng nhận CE marking

TÍNH BỀN VỮNG

- Tuân theo tiêu chuẩn LEED v4 EQc 2: Low-Emitting Materials
- Bản công bố về môi trường IBU (EPD) có sẵn
- Được cấp chứng chỉ VOC GEV-Emicode EC1^{PLUS}, giấy phép 2782/20.10.00
- Đạt chứng chỉ Class A+ về hàm lượng chất bay hơi theo quy định của chính phủ Pháp

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Bảng công bố về hiệu năng của sản phẩm theo EN 15651-1 - Trám khe cho các khu vực không chịu kết cấu của tòa nhà - Các yếu tố liên quan mặt dựng - F EXT-INT CC 25HM
- Bảng công bố về hiệu năng của sản phẩm theo EN 15651-4 - Trám khe cho các khu vực không chịu kết cấu của tòa nhà - Trám khe phần đường cho người đi bộ - PW EXT-INT CC 25HM
- Báo cáo ASTM C920-11 class 35, MST
- Đạt chứng chỉ an toàn thực phẩm ISEGA, chứng chỉ số 43792 U 16

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Công nghệ <i>i</i> -Cure PUR	
Đóng gói	300 ml dạng ống	12 ống / thùng
	600 ml dạng xúc xích	20 xúc xích / thùng
Màu sắc	Màu cơ bản: trắng, đen.. <i>Những màu khác theo yêu cầu</i>	
Hạn sử dụng	15 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn, chưa mở và không hư hỏng trong điều kiện khô ráo với nhiệt độ từ +5 °C tới +25 °C. Luôn luôn tham khảo trên bao bì sản phẩm.	
Tỷ trọng	~1,35 kg/l	(ISO 1138-1)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	~37 (sau 28 ngày)	(ISO 868)
Cường độ kéo	~1,5 N/mm ²	(ISO 37)
Modul kéo cát tuyết	~0,60 N/mm ² tại điểm độ giãn dài 100 % (+23 °C)	(ISO 8339)
Độ giãn dài tới đứt	~700 %	(ISO 37)
Phục hồi sự đàn hồi	~80 %	(ISO 7389)
Khả năng kháng mở rộng vết rách	~8,0 N/mm	(ISO 34)
Khả năng chuyển vị	±35 %	(ASTM C 719)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng được nhiều loại hóa chất. Liên hệ phòng kỹ thuật của Sika để biết thêm thông tin.	
Nhiệt độ làm việc	-40 °C tới +80 °C.	

Khe thiết kế

Độ rộng của khe phải được thiết kế để phù hợp với sự dịch chuyển của khe. Độ rộng của khe phải ≥ 10 mm và ≤ 35 mm. Tỷ lệ giữa độ rộng và độ sâu phải được duy trì 2:1 cho khe mặt dựng (các trường hợp ngoại lệ, vui lòng tham khảo bảng dưới).

Kích thước khe điển hình cho mối nối giữa các tấm bê tông:

Khoảng cách khe (m)	Độ rộng khe tối thiểu (mm)	Độ sâu khe tối thiểu (mm)
2	10	10
4	15	10
6	20	10
8	30	15
10	35	17

Độ rộng khe tối thiểu cho các khe bao quanh cửa sổ là 10 mm. Tất cả các khe phải được thiết kế và định kích thước chính xác theo các tiêu chuẩn và các quy tắc thực thi có liên quan trước khi thi công. Dữ liệu cơ bản để tính toán độ rộng khe cần thiết bao gồm loại cấu trúc, kích thước, đặc tính kỹ thuật của vật liệu xây dựng liền kề, vật liệu cần trám kín và đặc tính tiếp xúc ánh nắng trực tiếp của các khe mối nối.

Các khe ≤ 10 mm chiều rộng thường để kiểm soát vết nứt và do đó khe thường không co giãn được.

Các khe lớn hơn vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật của Sika để biết thêm thông tin

THÔNG TIN THI CÔNG

Hiệu suất / Sản lượng	Kết dính		Kích thước	
	1 ống (300 ml) ~100 điểm hạt		Đường kính = 30 mm Chiều dày = 4 mm	
	~15 m dài		Đường kính đầu vôi = 5 mm (~20 ml / 1m dài)	
	Trám khe			
	Chiều rộng khe mm	Chiều sâu khe mm	Chiều dài khe m / ống (300 ml)	Chiều dài khe m / xúc xích (600 ml)
	10	10	3,0	6,0
	15	12	1,6	3,2
	20	17	0,9	1,8
	25	20	0,6	1,2
	30	25	0,4	0,8
	Định mức tiêu thụ phụ thuộc vào độ nhám và khả năng hấp thụ của bề mặt chất nền <i>Những số liệu này là lý thuyết và không chấp nhận cho bất kỳ vật liệu bổ sung do độ rỗng bề mặt, sự thay đổi về mức độ hoặc chất thải...</i>			
Vật liệu chèn	Sử dụng chất chèn khe backing rods cấu trúc dạng kín			
Sự chảy võng	~1 mm (20 mm profile, +23 °C)			(ISO 7390)
Nhiệt độ môi trường	+5 °C tới +40 °C.			
Nhiệt độ bề mặt	+5 °C tới +40 °C. Tối thiểu +3 °C trên nhiệt độ điểm sương.			
Tốc độ đóng rắn	~3,5 mm trong 24 giờ (+23 °C / 50 % r.h.)			(CQP* 049-2)
	*Sika Corporate Quality Procedure			
Thời gian khô bề mặt	~70 phút (+23 °C / 50 % r.h.)			(CQP 019-1)

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt phải được làm sạch, khô, đồng nhất và không chứa các chất bẩn chẳng hạn như bụi, dầu, mỡ, vữa xi măng, chất keo cũ và lớp sơn phủ có độ bám dính kém có thể ảnh hưởng đến độ bám dính của keo. Bề mặt chất nền nên đủ chắc chắn để kiểm soát các ứng suất gây ra trong quá trình keo bị xê dịch.

Việc chuẩn bị bề mặt có thể sử dụng cọ sắt, mài, chà nhám hoặc các dụng cụ cơ khí phù hợp khác.

Tất cả bụi, vật liệu lỏng lẻo hay bờ rời phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi bề mặt trước khi thi công bất kỳ chất kích hoạt, chất lót hoặc keo trám khe / kết dính nào.

Sikaflex®-11 FC+ có khả năng bám dính mà không sử dụng chất quét lót và / hoặc chất kích hoạt nào.

Tuy nhiên, để tăng tính hiệu quả bám dính và đạt được độ đồng nhất của keo thì việc sử dụng lớp lót và / hoặc quy trình xử lý bề mặt phải được tiến hành như sau:

Chất nền đặc chắc:

Nhôm, nhôm anod, thép không gỉ, thép mạ kẽm, PVC, kim loại được sơn tĩnh điện, gạch men hoặc bề mặt hơi thô ráp cần được chà nhám sơ qua. Lau sạch và xử lý với Sika® Aktivator-205 hoặc Sika® Cleaner P bằng

khăn sạch. Thời gian se mặt > 15 phút (< 6 giờ).

Những kim loại khác chẳng hạn như đồng, đồng thau và hợp chất pha trộn giữa titan-kẽm cần được lau sạch và xử lý trước với Sika® Aktivator-205 hoặc Sika®

Cleaner P bằng khăn sạch. Thời gian se mặt > 15 phút (< 6 giờ). Sau đó quét Sika® Primer-3 N bằng cọ trước khi thi công keo. Thời gian se mặt > 30 phút (< 8 giờ).

Đối với vật liệu PVC phải được lau sạch và xử lý với Sika® Primer-215 bằng cọ quét. Thời gian se mặt > 15 phút (< 8 giờ).

Bề mặt chất nền xốp:

Bề mặt bê tông, bê tông xốp, vữa và gạch gốc xi măng nên được xử lý Sika® Primer-3 N bằng cọ quét. Thời gian se mặt > 30 phút (< 8 giờ).

Lưu ý: *Chất quét lót và chất kích hoạt bề mặt là chất làm tăng khả năng bám dính của keo lên bề mặt chất nền. Chúng không phải là chất thay thế cho việc làm sạch bề mặt hay cải thiện đáng kể cường độ của bề mặt chất nền.*

Để được tư vấn và hướng dẫn cụ thể hơn xin vui lòng liên hệ với Phòng Dịch Vụ Kỹ Thuật của chúng tôi.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình áp dụng như được miêu tả trong hướng dẫn thi công, hướng dẫn sử dụng

sản phẩm phải luôn được điều chỉnh theo các điều kiện thực tế ngoài hiện trường

Trình tự thi công kết dính:

Thi công

Sau khi việc chuẩn bị bề mặt đã hoàn tất, tiến hành lắp keo vào súng và cắt đầu vòi theo khuyến cáo từ nhà sản xuất.

Có thể thi công theo vệt dài hoặc theo điểm tùy thuộc vào từng ứng dụng. Chỉ sử dụng tay để giữ hai vật liệu cần kết dính ở đúng vị trí trước khi keo se mặt. Sai lệch vị trí có thể dễ dàng điều chỉnh và định vị lại trong vài phút đầu tiên sau khi thi công keo. Nếu cần thiết, có thể sử dụng băng dính tạm thời, nêm, hoặc các thiết bị hỗ trợ để giữ các vật liệu kết dính lại với nhau trong thời gian đông cứng ban đầu của keo.

Phần keo thừa khi chưa đông cứng trên bề mặt vật liệu phải được loại bỏ ngay lập tức. Cường độ cuối cùng sẽ đạt được sau thời gian đông cứng hoàn toàn của keo Sikaflex®-11 FC+ thường từ 24 giờ tới 48 giờ tại 23°C, tùy thuộc vào điều kiện môi trường và độ dày của lớp keo.

Trình tự thi công trám khe

Che phủ

Nên sử dụng băng keo che phủ cho các mép khe có yêu cầu về đường nối keo chính xác và gọn gàng. Tháo gỡ băng keo trước khi keo trám khe se mặt.

Chèn khe

Sau khi chuẩn bị bề mặt chất nền xong, chèn backing rods theo đúng độ sâu yêu cầu.

Chất quét lót

Thi công và chọn lựa chất quét lót phù hợp theo khuyến cáo từ tài liệu xử lý bề mặt. Tránh thi công quá nhiều gây hiện tượng ứ đọng dịch ở đáy khe

Thi công

Gắn keo vào súng và cắt đầu vòi theo khuyến cáo từ nhà sản xuất. Thi công Sikaflex®-11 FC+ và đảm bảo keo tiếp xúc hoàn toàn các cạnh của khe và tránh cuộn khí trong quá trình thi công

Hoàn thiện

Hoàn thiện bề mặt keo sau khi thi công càng sớm càng tốt, sử dụng sản phẩm Sika® Tooling Agent N để làm mịn bề mặt. Không sử dụng các sản phẩm có chứa dung môi.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả dụng cụ thi công ngay lập tức sau khi sử dụng bằng Sika® Remover-208. Một khi keo đã đông cứng chỉ có thể làm sạch bằng cơ học. Để lau chùi những vùng da bị dính keo sử dụng Sika® Cleaning Wipes-100.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Tài liệu về xử lý bề mặt của chất trám khe và kết dính
- Hướng dẫn thi công: Keo trám khe

- Hướng dẫn thi công: Bảo trì, vệ sinh và làm mới
- Hướng dẫn kỹ thuật: Trám khe cho mặt dựng

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Để đảm bảo khả năng hoạt động tốt, nhiệt độ của keo nên ở mức +20 °C.
- Sự thay đổi nhiệt độ cao trong suốt quá trình thi công không được khuyến cáo (dịch chuyển keo trong quá trình đông cứng).
- Trước khi kết dính hoặc trám khe, cần kiểm tra độ bám dính và độ bền của sơn và lớp phủ bằng cách thực hiện một đường cắt nhỏ.
- Sikaflex®-11 FC+ có thể được sơn phủ với hầu hết hệ thống sơn phủ gốc nước và sơn phủ thông thường. Tuy nhiên, sơn phải được thử nghiệm để đảm bảo khả năng tương thích bằng cách thực hiện các thử nghiệm sơ bộ. Các kết quả tốt nhất có được khi keo đông cứng hoàn toàn trước. **Lưu ý:** Hệ thống sơn không có tính linh hoạt có thể làm giảm độ đàn hồi của keo và dẫn đến nứt màng sơn.
- Sự thay đổi màu sắc có thể xảy ra khi tiếp xúc với hóa chất, nhiệt độ cao và / hoặc bức xạ tia cực tím (đặc biệt là với màu trắng). Tuy nhiên, sự thay đổi màu sắc chỉ là trạng thái tự nhiên hợp với nguyên tắc thẩm mỹ và không gây ảnh hưởng đến chất lượng cũng như độ bền của sản phẩm.
- Luôn luôn sử dụng Sikaflex®-11 FC+ cùng với các thiết bị gá cơ học cho các ứng dụng trên cao hoặc các vật quá nặng.
- Đối với các vật rất nặng cần sử dụng kèm với các thiết bị gá tạm thời cho đến khi Sikaflex®-11 FC+ hoàn toàn đông cứng.
- Thi công keo trên toàn bộ bề mặt vật liệu không được khuyến cáo vì phần bên trong của lớp keo không bao giờ có thể đông cứng được.
- Trước khi sử dụng Sikaflex®-11 FC+ trên bề mặt đá, vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật của Sika
- Không được sử dụng sản phẩm trên bề mặt bitum, bề mặt cao su tự nhiên, cao su EPDM hoặc trên bất kỳ vật liệu xây dựng nào có thể làm rỉ dầu, nhựa hay dung môi có thể gây ảnh hưởng đến chất kết dính.
- Không được sử dụng Sikaflex®-11 FC+ trên bề mặt polyethyl- ene (PE), polypropylene (PP), polytetrafluoroethyl- ene (PTFE / Teflon), và những vật liệu nhựa nhân tạo. Thử nghiệm sơ bộ phải được tiến hành hoặc liên hệ với phòng kỹ thuật của Sika.
- Không được sử dụng để trám khe trong và xung quanh hồ bơi.
- Không được sử dụng cho khe dưới áp lực nước hoặc ngâm trong nước hoàn toàn.
- Không được sử dụng để trám kính mặt dựng hoặc trám khe khu vực vệ sinh.
- Không được sử dụng trám khe khớp nối sàn có mật độ lưu lượng cao. Liên hệ bộ phận kỹ thuật của Sika để được tư vấn sản phẩm thay thế.
- Không được sử dụng để kết dính kính nếu đường keo

Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex®-11 FC+

Tháng Tư 2020, Hiệu đính lần 02.01

02051301000000019

- kết dính tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
- Không được sử dụng cho mục đích kết dính kết cấu kính mặt dựng.
 - Không để Sikaflex®-11 FC+ khi chưa đông cứng tiếp xúc với các sản phẩm có chứa cồn vì điều này có thể cản trở quá trình đông cứng của sản phẩm.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex®-11 FC+
Tháng Tư 2020, Hiệu đính lần 02.01
02051301000000019

Sikaflex-11FC+-vi-VN-(04-2020)-2-1.pdf

